

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và xây dựng phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của các xã, phường, thị trấn

Thực hiện quy định tại Điều 37 và Điều 72 của Luật Đất đai năm 2003 về đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích; Công văn số 5119/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích ở các địa phương để xây dựng phương án sử dụng đất có hiệu quả, đúng quy định; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, tăng cường công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là: xã); nhất là các trường hợp sử dụng quỹ đất công ích cho các mục đích khác không đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả quỹ đất công ích;

- Tổ chức tốt việc thống kê, tổng hợp và báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và thực hiện phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của xã; việc chuyển mục đích sử dụng đất công ích vào mục đích khác;

- Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích, UBND xã lập phương án quản lý, sử dụng đất công ích trình UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là: cấp huyện) phê duyệt để thực hiện đúng quy định.

2. Yêu cầu

- Thống kê xác định các thửa đất thuộc quỹ đất công ích của từng xã; thực hiện đo đạc, kê khai đăng ký vào sổ địa chính để Nhà nước quản lý trong quá trình sử dụng;

- Rà soát từng trường hợp đang sử dụng đất công ích, các hợp đồng cho thuê đất công ích của xã đã ký để xác định rõ vị trí, diện tích cho thuê; thời hạn sử dụng đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp UBND xã chưa ký hợp đồng thuê đất công ích với người sử dụng đất thì phải ký hợp đồng theo đúng quy định; trường hợp đã ký hợp đồng nhưng chưa đầy đủ (chưa xác định

rõ vị trí, diện tích, thời gian sử dụng) thì phải ký lại hoặc ký bổ sung hợp đồng thuê đất;

- Đối với các địa phương để đất công ích lớn hơn theo quy định (5%) phải lập phương án giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có đất sản xuất hoặc thiếu đất sản xuất trên địa bàn địa phương sử dụng; trong đó phải ưu tiên việc giao đất cho các gia đình chính sách và các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ gia đình, cá nhân khác chưa có đất sản xuất và lập kế hoạch sử dụng đất công ích đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Các địa phương để quỹ đất công ích phân tán, manh mún, nhất là các trường hợp để lẫn với đất giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài thì cần rà soát thực hiện dồn điền đổi thửa, quy hoạch lại đồng ruộng theo chương trình quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch sử dụng đất nhằm tập trung quỹ đất công ích thành từng khu vực, từng thửa đất cụ thể để thuận tiện cho việc quản lý lâu dài.

II. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG

1. Phạm vi kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và lập phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích

Kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã được tiến hành đồng thời trên phạm vi cả tỉnh, theo từng đơn vị hành chính các cấp, trong đó xã là đơn vị cơ bản thực hiện việc kiểm tra, rà soát quỹ đất công ích.

Số liệu thống kê, rà soát quỹ đất công ích trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, tỉnh được tổng hợp từ số liệu kiểm kê quỹ đất công ích của các đơn vị hành chính trực thuộc.

2. Nội dung kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích

2.1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích của từng xã (tính đến ngày 01/01/2014)

- Thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích của xã (Biểu 01/TKĐCI): thống kê tổng số thửa, tổng diện tích; diện tích đất công ích đang trực tiếp sử dụng, đang cho thuê, đang cho mượn... theo từng mục đích sử dụng đất, gồm: đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất lâm nghiệp: đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng;

- Tổng hợp tình hình quản lý sử dụng đất công ích của xã (Biểu 02/TKĐCI): tổng hợp tổng số thửa đất công ích, tổng diện tích đất công ích; diện tích đất công ích đã cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thuê; tiền thuê đất thu được, tình hình lập hồ sơ giao đất, đăng ký đất công ích... theo từng xã;

- Tổng hợp tỷ lệ đất công ích của các địa phương (Biểu 03/TKĐCI): tổng hợp phân theo tỷ lệ % để lại đất công ích của xã, tổng diện tích đất nông nghiệp, tổng diện tích đất công ích... của từng xã.

2.2. Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của xã

Tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp thu thập số liệu thống kê quỹ đất công ích, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp, các thông tin khác có liên quan đến số liệu; phân tích sự khác nhau giữa số liệu trong hồ sơ địa chính và số liệu thu thập trên thực địa. Phần thuyết minh gồm: đánh giá hiện trạng sử dụng đất công ích; thuyết minh tình hình tranh chấp; tình hình bị lấn, chiếm; tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của xã.

2.3. Lập phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã

Trên cơ sở kết quả thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích, UBND xã nơi có đất lập phương án quản lý, sử dụng đất công ích trình UBND cấp huyện phê duyệt để thực hiện. Phương án gồm những nội dung chủ yếu:

- Diện tích quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã: đất công ích của xã được lập không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương.

- Diện tích quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% được sử dụng để:

+ Xây dựng các công trình công cộng của xã theo quy định của UBND tỉnh;

+ Bồi thường khi sử dụng đất khác để xây dựng các công trình công cộng của xã;

+ Giao cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất;

- Kế hoạch ký lại hoặc ký bổ sung hợp đồng thuê đất; kế hoạch dồn điền đổi thửa, quy hoạch lại đồng ruộng nhằm tập trung quỹ đất công ích thành từng khu vực, từng thửa đất cụ thể.

3. Thời điểm thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích; thời điểm hoàn thành kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích; lập và thực hiện phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích

3.1. Thời điểm thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích

Thời điểm thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích của từng xã thống nhất trên phạm vi cả tỉnh là ngày 01 tháng 01 năm 2014.

3.2. Thời điểm hoàn thành và nộp kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích:

- a) Cấp xã: trước ngày 30 tháng 6 năm 2014;
- b) Cấp huyện: trước ngày 15 tháng 7 năm 2014;
- c) Cấp tỉnh: trước ngày 31 tháng 7 năm 2014;

3.3. Thời điểm hoàn thành việc thực hiện Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã (sau khi được UBND cấp huyện phê duyệt): trước ngày 30 tháng 10 năm 2014.

Việc giao đất, cho thuê đất đối với diện tích đất công ích vượt quá 5% cho các hộ gia đình, cá nhân gắn liền với cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích

Kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích được lập thành Hồ sơ cho từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh. Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích gồm:

4.1. Biểu tổng hợp, kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích (xem mẫu kèm theo Kế hoạch này, được thể hiện ở dạng giấy và dạng số):

- a) Biểu 01/TKĐCI: Thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích của xã;
- b) Biểu 02/TKĐCI: Tổng hợp tình hình quản lý sử dụng đất công ích của xã;
- c) Biểu 03/TKĐCI: Tổng hợp tỷ lệ đất công ích của các địa phương.

4.2. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của xã:

Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của xã phải thể hiện được các nội dung theo yêu cầu ở điểm 2.2. Kế hoạch này.

4.3. Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã:

Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã phải thể hiện được các nội dung theo yêu cầu ở điểm 2.3. Kế hoạch này và được UBND cấp huyện phê duyệt để thực hiện.

5. Giao nộp kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã

5.1. Giao nộp kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích

a) Cấp xã: Hồ sơ thống kê, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích gồm:

- Biểu 01/TKĐCI: Thống kê hiện trạng sử dụng đất công ích của xã;
- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của xã;

- Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã.

Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của xã được lập thành hai (02) bộ dạng giấy và dạng số; 01 bộ lưu, 01 bộ gửi lên cấp huyện.

b) Cấp huyện: Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích gồm:

- Các Biểu 01/TKĐCI, Biểu 02/TKĐCI, Biểu 03/TKĐCI: dạng giấy và số;
- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích trên địa bàn huyện;
- Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của các xã đã được UBND cấp huyện phê duyệt.

Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của cấp huyện được lập thành hai (02) bộ dạng giấy và dạng số; 01 bộ lưu, 01 bộ gửi lên UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

c) Cấp tỉnh: Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích gồm:

- Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của các huyện trực thuộc: dạng giấy và số;
- Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích trên địa bàn tỉnh.
- Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của các xã đã được UBND cấp huyện phê duyệt trên địa bàn tỉnh.

Hồ sơ kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của các xã được lập thành hai (02) bộ; 01 bộ lưu, 01 bộ gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thời hạn giao nộp kết quả kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích:

Theo thời điểm quy định hoàn thành kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và lập Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại khoản 3.2 mục 3 Kế hoạch này.

5.2. Thực hiện Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã

Phương án quản lý, sử dụng đất công ích của xã sau khi được UBND cấp huyện phê duyệt sẽ được tổ chức thực hiện theo quy định và hoàn thành tại khoản 3.2 mục 3 Kế hoạch này.

6. Kinh phí kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích; lập và thực hiện phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích trình UBND tỉnh phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nhiệm vụ quy định tại Chỉ thị số 27/CT-UBND của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất các cấp; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức việc thống kê, rà soát quỹ đất công ích do UBND xã quản lý để xây dựng phương án sử dụng đất hiệu quả, đảm bảo đúng quy định.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường :

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức thực hiện, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện; thực hiện kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và phê duyệt phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của các xã theo đúng mục đích, nội dung, phương pháp, thời gian và yêu cầu báo cáo theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã theo yêu cầu tại Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 25/12/2013 của UBND tỉnh, Công văn số 5119/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 12/12/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện rà soát, thống kê và thực hiện phương án quản lý, sử dụng đất công ích trên địa bàn tỉnh; tổ chức cập nhật thông tin, dữ liệu hiện trạng đất công ích vào cơ sở dữ liệu địa chính để tăng cường công tác quản lý sử dụng đất của các đối tượng sử dụng đất.

2. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và xây dựng phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của UBND các xã, phường, thị trấn.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị phòng ban xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và chỉ đạo UBND cấp xã triển khai việc thống kê, kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và xây dựng phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích của các xã và phê duyệt theo đúng quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện thống kê, kiểm tra, rà soát tình hình quản lý, sử dụng đất công ích và xây dựng phương án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích tại địa phương.

5. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng đất công ích có trách nhiệm rà soát, kê khai đầy đủ, đúng hiện trạng đất đang sử dụng; hệ thống

lại các tài liệu, hợp đồng có liên quan đến việc được giao, thuê đất để thực hiện thống kê diện tích đất công ích đang sử dụng, quản lý.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan thường trực chịu trách nhiệm điều phối hoạt động chung của Kế hoạch; đôn đốc, theo dõi tiến độ, kịp thời hướng dẫn các vướng mắc, khó khăn; hàng tháng sơ kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, giải pháp cụ thể phù hợp với thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TVTU, TTHĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Tổng cục Quản lý đất đai;
 - Các sở: TN&MT, TC, KH&ĐT, NN&PTNT;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Chi cục QLĐĐ, VPĐKQSDĐ cấp tỉnh;
 - Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố;
 - UBND các xã, phường, thị trấn;
 - Đài TRT, Báo Thừa Thiên Huế (đăng tin);
 - VP: CVP và các PCVP.
- Công TT Điện tử TTHuế;
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ

